

Bản án số: 81/2018/HS-ST

Ngày: 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hải Yến
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với

Bị cáo: **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức H1, sinh năm 1943; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị Hương L, sinh năm 1982; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 16 ngày 11/5/1996 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 09 tháng tù nH cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự 1985, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Tháng 2 năm 1998 nhập ngũ đến tháng 2 năm 2001 xuất ngũ về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 18/6/2018 đến ngày 21/6/2018 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh H2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 17/6/2018, tại khu vực ngã tư Vthuộc

địa phân thôn V, xã A, huyện Q, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Aphát hiện bắt quả tang Nguyễn Việt H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H2. Tổ công tác đã yêu cầu H và H2 về trụ sở UBND xã A để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Duy B, sinh năm 1972, trú tại thôn V, xã A, huyện Q, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H2 đang mặc 01 túi nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là nilon trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục, H2 khai nhận đó là ma túy vừa mua được của H với số tiền 400.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc số tiền 100.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, H khai nhận đó là số tiền lãi mà H vừa bán ma túy cho H2. Cơ quan điều tra Công an huyện, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng.

Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra H khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 17/6/2018, H đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư V, xã A. Đang đi thì gặp một nam thanh niên sau này mới biết là H2, khi gặp H2 hỏi H: “*Anh có ma túy đã bán không*”, H đáp: “*Đưa tiền đây tôi đi lấy cho*”. H2 đồng ý và đưa cho H 400.000đồng (Gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đồng) H cầm tiền và bảo H2 đứng đợi rồi một mình đi bộ đến khu vực cầu Mội, thị trấn B gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết. H nói: “*Bán cho tôi túi 3*” nghĩa là bán cho gói ma túy đã giá 300.000đồng. H đưa 400.000đồng (tiền H2 đưa cho H) người này đưa lại cho H 01 gói ma túy như đã nêu ở trên và 100.000đồng (Gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng). H cho túi ma túy và 100.000 đồng vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về khu vực ngã tư V gặp và đưa cho anh H2 túi ma túy, còn số tiền 100.000đồng giữ lại để chi tiêu. Khi H2 nhận túi ma túy cho vào túi quần đang mặc thì bị Công an huyện Q bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 255/KLGD-PC54, ngày 18/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn H2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0880 gam (không thấy không nghìn tám trăm tám mươi tám gam)*”.

Bản cáo trạng số: 82/KSĐT ngày 12 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo H về tội : “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo H mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015: Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với nội dung bản cáo trạng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/6/2018, tại khu vực ngã tư Vthuộc thôn V, xã A, huyện Q, bị cáo Nguyễn Việt H đã có hành vi mua bán trái phép 0,0880 gam Methamphetamin cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1991, trú tại: Thôn C, xã S, huyện Q để hưởng số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tội phạm ma túy hiện nay tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, biết rõ tác hại của ma túy vẫn mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cho thấy: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân

đội, do vậy khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính, do vậy cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn H2 là người đã mua 0,0880 gam Methamphetamine của H. Bản thân anh H2 không có tiền án, tiền sự, mục đích mua ma túy để sử dụng, khối lượng Methamphetamine chưa đủ để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H2.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo H khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Mũi thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của H2 01 gói ma túy, xét thấy đây là chất gây nghiện Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy. Ngoài ra còn quản lý của bị cáo H 100.000đồng, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Việt H 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.* Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 255/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

“Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q ngày 12/9/2018 và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q đang quản lý”.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Đức